

Trần Văn Trạch nhạc sĩ hài hước của làng tân nhạc Việt Nam (1924-1994)

Trần Quang Hải (Paris, Pháp)

Viết về cuộc đời của một nghệ sĩ danh tiếng là khó rồi. Viết về một nghệ sĩ "lập dị" đã chinh phục cảm tình của khán giả qua ba thế hệ mà người đó lại là chủ ruột của kẻ viết bài này thì lại khó khăn hơn nữa. Làm sao có thể viết một bài phê bình, nói gần nói xa như "mèo khen mèo dài đuôi" ?

Cái khó của tôi là không biết nhiều về ông chú của tôi đứng về mặt gia đình. Có thể nói là suốt thời gian tôi sống ở Việt Nam, tôi chỉ gặp chú tôi tổng cộng độ 10 lần mà thôi, gặp chú ít khi nói chuyện vì lúc đó tôi hãy còn nhỏ quá đi. Tôi chỉ nhớ được xem chú Ba Trạch trình diễn ba lần tại Saigon. Một lần vào khoảng năm 1948 ở tại Dancing Théophile, vùng Dakao. Lúc đó tôi mới có 4 tuổi. Một lần khác chú tôi từ Pháp về năm 1961 hát bài " Chiều mưa biên giới " (nhạc và lời : Nguyễn Văn Đông) với dàn nhạc Pháp thu vào băng sẵn để hát kèm theo kiểu hát playback và được xem chú tôi biểu diễn trò múa rối học được ở Pháp mang về. Lần chót trước khi tôi rời Việt Nam vào khoảng cuối năm 1961 tại một rạp hát ở Phú Nhuận với các màn bắn súng, nhái các thú vật như chú đã thường trình diễn.

Hình ảnh người chú tóc dài, chạy xe Mercedes cũ xì, được báo chí tặng cho danh hiệu " Quái kiệt " vẫn còn in rõ trong trí nhớ của tôi.

Cái khó thứ hai là tôi không ở trong nghề, không biết được bộ mặt thật sự của hậu trường sân khấu, cũng như không có " sống ", " nếm mùi " ngọt, bùi, đắng, cay của nghề bán giọng hát đổi lấy chén cơm. Do đó, tôi không có một kỷ niệm nào để kể cho các bạn như đã số các nghệ sĩ Việt Nam mà tôi may mắn được gặp và nghe họ kể những bước thăng trầm của cuộc đời rày đây mai đó trên những đường mòn Việt Nam từ thành thị đến thôn quê.

Vài dòng về thời thơ ấu ở Sầm Giang

Trần Văn Trạch, tên thật là Trần Quang Trạch, sinh năm Giáp Tý (1924), tại làng Đông Hòa, tỉnh Mỹ Tho. Trong gia đình có rất nhiều người biết về nhạc, nhất là nhạc cổ. Ông sơ tôi, Trần Quang Thọ, nhạc sĩ triều đình Huế. Ông cố tôi, Trần Quang Diệm, ngày xưa được gởi ra Huế để học đàn tỳ bà trong thành nội và nổi tiếng về đàn tỳ bà trong Nam cùng với sự chế cách viết bài bản cho đàn tỳ bà. Ông nội tôi, Trần Quang Triều, tự Bảy Triều, nổi tiếng trong giới cổ nhạc qua tiếng đàn kim lên dây theo kiểu dây Tố Lan do ông nội tôi sáng chế ra. Dây Tố Lan của đàn kim khác với cách lên dây thường của đàn kim. Bình thường đàn kim có hai dây được lên dây cách nhau một quãng 5 (do - sol). Còn lên dây Tố Lan thì hai dây phải cách nhau một quãng 7 thứ (do - sib). Gia đình bên phía ông nội tôi còn có bà cô Ba tên là Trần Ngọc Viện, người đã thành lập gánh hát Đồng Nữ vào khoảng năm 1927 với một điểm đặc biệt là tất cả các diễn viên trong gánh hát Đồng Nữ, một hiện tượng duy nhất trong lịch sử hát cải lương miền Nam.

Bên phía bà nội tôi thì có ông Cậu Năm tên là Nguyễn Tri Khương (cháu nội của ông Nguyễn Tri Phương, một vị quan nổi tiếng dưới thời triều Nguyễn), từ trần vào năm 1962, là một nhạc sĩ chuyên về sáo, lại thông hiểu về lý thuyết nhạc cổ, đã giúp cho Ba tôi là GS Trần Văn Khê khi viết luận án tiền sử về nhạc Việt. Ông Nguyễn Tri Khương còn là thầy tuồng của gánh hát Đồng Nữ và là tác giả của những bài hát mới mà ngày nay rất ít người biết như các bài " Thất trí bi hùng ", " Yên tước tranh ngôn ", " Phong xuy trịch liễu ", " Bắc Cung Ai ", vv... Ông Cậu Tư, anh của ông Nguyễn Tri Khương, có một người con rất giỏi về. Đó là cô nhạc sĩ Nguyễn Mỹ Ca (tên thật là Nguyễn Mỹ Ca) mất vào năm 1944 trong lúc chống Pháp. Bác My Ca là anh em cô cậu với Ba tôi và chú tôi, chỉ được người Việt biết qua nhạc phẩm " Dạ Khúc "

Những dòng trên đây được viết ra với mục đích là giúp cho các bạn hiểu rõ trong bối cảnh nào chú Trần Văn Trạch đã sống và hấp thụ nhiều khía cạnh âm nhạc trong khoảng thời ấu thơ tại làng Vĩnh Kim, làng Đông Hòa, làng Bình Hòa Đông của tỉnh Mỹ Tho miền Nam Việt Nam.

Ông Nội tôi có ba người con. Người con cả là Trần Văn Khê (sinh năm 1921, từng là giáo sư dân tộc nhạc học tại đại học đường Sorbonne, Paris, hưu trí năm 1987, và hiện giờ để hết thì giờ để viết các quyển hồi ký về cuộc đời của mình - đã xuất bản được 6 quyển tại Việt Nam từ năm 1998, sang Pháp năm 1949 và hiện sinh sống tại thành phố Vitry sur Seine, ngoại ô Paris). Kế đến là Trần Văn Trạch, sinh năm 1924, nổi danh là Quái kiệt trong làng tân nhạc Việt, từ trần năm 1994 tại Paris. Người con gái út, tên là Trần Ngọc Sương, sinh năm 1925, từng là ca sĩ nổi tiếng lấy biệt hiệu là Ngọc Sương, sau đổi lại là Thủy Ngọc trong những năm 1948-50, và hiện sống tại Montreal, Canada.

Chú Trạch lúc nhỏ rất có khiếu về nhạc. Học đánh đàn kim và đàn tỳ bà rất sành. Lại có giọng hát ấm êm, ca " vọng cổ " mùi không thua gì Năm Nghĩa thời thập niên 30. Tuy biết nhiều về cổ nhạc, nhưng lại thích tân nhạc hơn. Lúc khoảng thời đó (1937-39), nhạc sĩ My Ca rất giỏi về đàn violon, và Ba tôi thiên về đàn mandoline. Hai người thường hợp tấu để đàn các bản nhạc Pháp nổi tiếng thời đó như " J'ai deux amours ", " Marinella ". Phong trào phát động nhạc mới được giới trẻ theo một cách mạnh mẽ. Chú tôi theo học chữ ở Collège de Mỹ Tho (trường trung học Mỹ Tho) cho tới năm 1942 thì rời ghế nhà trường.

Tuy ở trong gia đình nhạc sĩ, nhưng lại là người thích buôn bán làm ăn, nên chú Trạch mới lập ra lò làm chén ở Vĩnh Kim. Sau một vài năm buôn bán, coi bộ không khá lắm, nên bỏ nghề lên Saigon tìm việc sinh sống. Khoảng năm 1945, sau khi Nhật đầu hàng, Pháp trở lại Việt Nam, những phòng trà nhỏ nhỏ mở cửa trở lại. Chú tôi mới bắt đầu kiếm được một phòng trà nhỏ (loại salon de thé) ở đường Lagrandière.

Danh từ " Đại Nhạc Hội " xuất hiện

Có lẽ rất ít người biết từ đâu xuất phát danh từ " đại nhạc hội ". Chú Trần Văn Trạch hoạt náo và hát tại dancing Théophile ở vùng Dakao từ năm 1947-48. Các bản nhạc hài hước đầu tiên không phải do Trần Văn Trạch sáng tác mà là do nhạc sĩ Lê Thương (1914-1996) viết ra đầu tiên. Nhạc sĩ Lê Thương được nhiều người biết qua các bản " Thăng Cuội ", " Hòn Vọng

Phu 1, 2, 3 ". Chính nhạc sĩ Lê Thương đã chính thức khơi mào một loại nhạc hài hước như bản nhạc " Hòa Bình 48 " (Lê Thương, 1948) đã do Ba tôi hát trong đĩa 78 vòng của hãng ORIA thu bên Pháp năm 1949, và Chú tôi hát ở Saigon với những màn bắn súng, máy bay dội bom phát sinh từ đó. Bản nhạc " Liên Hiệp Quốc " (Lê Thương, 1949) cũng được Ba tôi và chú tôi tung ra thị trường với những màn hài hước bắt chước các thứ tiếng Anh, Nga, Tàu, vv... Nhạc sĩ Lê Thương có viết năm 1948 một bản nhạc tựa là " Làng báo Saigon " do Trần Văn Trạch hát vài lần trên sân khấu nhưng bị chính phủ cấm. Lời bài hát " Làng Báo Saigon " do nhạc sĩ Lê Thương viết như sau:

*Báo Sài Thành từ suốt ba năm nay
Sống một cuộc đời bất bình, mập mờ cũng hay
Nếu mai sau mà anh muốn nói láo
Cứ nghe tôi mà anh cứ viết báo
Công chúng đang buồn, nghe nói một hồi
Như thác nhớ nguồn, nên cũng đành thôi.*

Đoạn giữa có câu

*Nào xin kính chào này
Mừng tân thủ tướng mới
Chừng coi gió chiều nào
Là xoay đổi hướngvv...*

Viết lời nhạc có tính cách chính trị, nên sau đó, Lê Thương, Trần Văn Trạch, Phạm Duy, Đức Quỳnh, đã " bị mời " vào bót Catinat mấy ngày. Đến năm 1949, Trần Văn Trạch thấy rằng tân nhạc bắt đầu thịnh hành. Các ca sĩ như Minh Trang, Ngọc Sương, Ngọc Hà, Tâm Vấn góp mặt trên đài phát thanh Pháp Á, trên các sân khấu trình diễn tân nhạc. Trần Văn Trạch mới có ý nghĩ " lảng xê " (từ tiếng Pháp là động từ " lancer ") danh từ " Đại nhạc hội " để chỉ định những buổi hát bao gồm ca, vũ, nhạc, kịch trong một chương trình văn nghệ. Từ đó trở đi, " đại nhạc hội " được thông dụng cho tới ngày nay.

Sau đó, chú Trần Văn Trạch thấy rằng muốn khuếch trương khía cạnh tân nhạc, chỉ có cách là mang tân nhạc xen kẽ với những màn ảo thuật, xiếc, vào những buổi chiếu phim hát bóng vì lúc đó phim hát bóng rất thịnh hành, người đi coi hát bóng rất đông, thuận tiện cho việc phổ biến tân nhạc Việt hẳn còn phôi thai trong giai đoạn này.

Phụ diễn tân nhạc trên sân khấu

Sau thế chiến thứ hai, cuộc sống trên thế giới trở lại bình thường. Nền kinh tế bắt đầu tìm lại thế quân bình. Dân chúng bắt đầu đi xem hát, nghe nhạc, có nhiều cách giải trí hơn. Lúc bấy giờ, xứ Việt Nam hẳn còn là thuộc địa của Pháp. Mà ở xứ Pháp, vào thời buổi đó, bắt đầu có chuyện phụ diễn tân nhạc hay những màn hát thuật giữa phim thời sự, quảng cáo, và phim chính. Trần Văn Trạch thấy hình thức đó hay nên mới tìm cách phổ biến hiện tượng đó tại Saigon. Nhạc sĩ Đức Quỳnh và chú tôi hợp tác với nhau, và lựa rạp hát bóng Nam Việt làm nơi thử thách đầu tiên.

Lúc đó là vào khoảng năm 1951. Được dân chúng thích và đòi hỏi. Trần Văn Trạch mới lần lượt phổ biến chuyện phụ diễn tân nhạc tới những rạp hát

khác và lần lần làm thành " hệ thống dây chuyền ". Tân nhạc thiếu bài mới để hát. Các nhạc sĩ mới đua nhau sáng tác những nhạc phẩm phù hợp với nhu cầu của dân chúng trong thành phố. Các ca sĩ không thể đem lên sân khấu những ca khúc hùng mạnh đầy màu sắc đấu tranh, giặc giã. Nhờ đó mà mới nảy sinh ra phong trào sáng tác nhạc rất mạnh. Trần Văn Trạch bắt đầu nổi tiếng về tài hài hước và kể chuyện, rồi sang hát một vài bản nhạc điệu để chọc cười khán giả. Bài bản lại thiếu, nên chú tôi bắt buộc phải sáng tác những bản nhạc đúng " ni tắc ". Nhờ đó mà một số bản nhạc " điệu " được ra đời và đi sâu vào lòng dân chúng mãi cho tới ngày hôm nay nhưt là khán giả vào lứa tuổi 50- 80 tuổi.

Những nhạc phẩm hài hước của Trần Văn Trạch

Trần Văn Trạch có một lối hát mộc mạc, đúng giọng miền Nam. Chú tôi là một trong số rất ít ca sĩ chuyên hát với giọng miền Nam, phát âm không màu mè, dùng lời lẽ đơn giản, không cầu kỳ, những từ ngữ được nghe trong đời sống hàng ngày, nhưng chủ đề lấy từ cuộc sống người dân nghèo nên rất dễ làm xúc động người nghe.

Bài hát hài hước đầu tiên được Chú tôi sáng tác là " Anh phu xích lô " (1951). Về nhạc thì sử dụng âm giai thất cung với những câu nhạc dễ nhớ được lập đi lập lại. Về tiết tấu thì sử dụng nhiều nhịp ngoại, hát mau và phải " giựt " theo kiểu swing để tạo sự vui nhộn. Tôi chỉ nhớ đoạn đầu của bài hát " anh phu xích lô " như sau :

*Có ai mà muốn đi tới Chợ Lớn
 Có ai mà muốn đi tới Chợ Mới
 Có ai mà muốn đi chóng cho mau tới
 Ờ Tôi xin mời lại đây
 Chiếc xe này có bảo kiết thật chắc
 Bánh xe thì tốt thùng có bọc sắt
 Nếu khi mà có đụng phải xe jeep
 Quý ngài chẳng hề hấn gì.*

Khi thấy loại nhạc này " hấp dẫn " người nghe, Chú Ba Trạch mới tiếp tục viết thêm một số nhạc phẩm hài hước khác như " Chuyện xe lửa mừng 5 " (1952) kể lại chuyện một anh chàng lấy xe lửa về thăm mẹ. Trên xe lửa, để cho qua thì giờ, ngồi đếm cột đèn mà bị người bên cạnh hỏi tới hỏi lui. Đến khi về nhà mới hay mẹ mình đã từ trần. Câu chuyện lúc đầu thì thấy cười. Nhưng kết cuộc là " cười ra nước mắt ".

Cho tới ngày ký hiệp định Genève (1954), Trần Văn Trạch viết khá nhiều bài như " Cái tê - lê - phôn ", " Cái đồng hồ tay ", " Anh chàng thất nghiệp ", " Cây bút máy ", " Đừng có lo "

Để cho các bạn biết sơ qua một số bài với âm điệu, tôi xin tạm ghi lại một đoạn nhỏ của một vài bài điển hình như " cái tê - lê - phôn " được bắt đầu như sau :

*Từ đâu nạn đưa tới
 Gắn chi cái tê lê phôn
 Bởi tôi muốn làm tài khôn
 Khiến tôi muốn thành ra ma*

Không vào Chợ Quán cũng đi Biên Hòa

Trong năm 1952, tôi muốn nói tới hai bản nhạc của Trần Văn Trạch đã được nhiều người biết tới mà không phải là nhạc hài hước. Đó là bài " Chiến xa Việt Nam " và một bản nhạc khác mà hầu hết những người Việt miền Nam đều đã có nghe qua rất thường. Đó là bài " Xổ số kiến thiết quốc gia ". Trong vòng 23 năm, từ 1952 tới 1975, mỗi tuần tại rạp Norodom (sau đổi lại thành rạp Thống Nhất), đều có nghe hát bản nhạc này trước khi xổ số.

Tôi ghi lại đây bản nhạc này mà tôi không thấy trong những tập nhạc được xuất bản tại hải ngoại sau 1975.

*Kiến thiết quốc gia
 Kiến thiết quốc gia
 Giúp đồng bào ta
 Xây đắp muôn người
 Được nên cửa nhà
 Tô điểm giang san
 Qua bao lầm than
 Ta thê kiến thiết
 Trong giấc mộng vàng
 Triệu phú đến nơi
 Chỉ mươi đồng thôi
 Mua lấy xe nhà
 Giàu sang mấy hời
 Mua số quốc gia
 Giúp đồng bào ta
 Ấy là thiên chức
 Của người Việt Nam
 Mua số mau lên
 Xổ số gần đến
 Mua số mau lên
 Xổ số gần đến*

(nhạc và lời : Trần Văn Trạch, 1952)

Bài "Chiến xa Việt Nam" (1952) đã được nghe nhiều lần thời đệ nhất cộng hòa. Nữ ca sĩ Bạch Yến lúc ấy còn là em bé Bạch Yến đã hát bài này khi dự thi tuyển lựa tài tử ở Đài Pháp Á khoảng 1953. Trong những kỳ đi diễn binh nhân ngày Quốc khánh, chúng ta cũng có nghe nữa. Thời gian trôi qua, những bản nhạc hùng mạnh như Thúc Quân, Xuất Quân, Hòn Sông Gianh, Chiến Xa Việt Nam, vv.... đã mờ dần trong trí nhớ người Việt hải ngoại và trong nước.

Khi miền Nam trở thành một quốc gia cộng hòa dưới thời cố tổng thống Ngô Đình Diệm (1956-1963), nhạc sĩ Trần Văn Trạch sáng tác rất ít. Chỉ có một bài ca hài hước được ra đời. Đó là bài "Ba chàng đi hỏi vợ"

Ban Sầm Giang Trên Đài Phát Thanh

Những ai ở vào tuổi lục tuần đều có dịp nghe ban Sầm Giang do Trần Văn Trạch đảm trách trên đài phát thanh Pháp Á từ năm 1950 tới năm 1954. Con sông Sầm Giang ghi nhiều kỷ niệm trong cuộc đời thơ ấu của Chú tôi nên khi

lập một ban nhạc hay một đoàn hát, Chú tôi mới lấy tên con sông này để "dựng bằng hiệu". Bản nhạc được nghe báo hiệu chương trình ban Sầm Giang trên đài là một bản nhạc do cố nhạc sĩ Nguyễn My Ca sáng tác cho một tiệm mới khai trương tại Vĩnh Kim khoảng 1940 và Chú tôi lấy điệu nhạc này và đặt lời mới vào.

Ban Sầm Giang quy tụ một số nhạc sĩ gạo cội như cố nhạc sĩ Võ Đức Thu, Kháng Bằng. Về sau có nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi (ở Mỹ hiện nay), các ca sĩ nổi tiếng thời 50 như Trần Văn Trạch, Ngọc Sương, Ngọc Hà, Tôn Thất Niệm, Linh Sơn, Mạnh Phát, Minh Diệu, Túy Hoa, Tâm Vấn. Đến năm 1953, có thêm những bộ mặt mới như nữ kịch sĩ Bích Thuận, ban Thăng Long, Duy Trác, Tùng Lâm, vàem bé Bạch Yến.

Với một chương trình hàng tuần về ca, nhạc, kịch, Trần Văn Trạch đã chinh phục thính giả và nhờ đó những chương trình "đại nhạc hội" được nối tiếp và phát triển trên toàn xứ.

Năm 1953, Trần Văn Trạch diễn tại Hà Nội và rất được hoan nghinh, vì bộ môn hài hước không có trên đất Bắc. Chú tôi phải dờn ngày về Saigon mấy lượt khiến cho những bạn bè đi đón "hụt" mấy lần ví Chú tôi "không chịu về". Sau chuyến đi thành công này, Trần Văn Trạch dự định đưa một đoàn văn nghệ miền Nam ra diễn ngoài Bắc lấy tên là "Đoàn Gió Nam". Việc tổ chức đang tiến hành thì hiệp định Genève (1954) đã chia xứ Việt Nam ra làm hai, nên chuyến đi Bắc của đoàn nghệ sĩ miền Nam không bao giờ được thực hiện.

Trần Văn Trạch Với Điện Ảnh

Nền điện ảnh Việt Nam ở trong giai đoạn phôi thai. Khoảng 1955, Chú tôi mới cộng tác với hãng phim Mỹ Phương bên Pháp do bà Mỹ Phương (vợ ông Trần Văn Trai, chủ nhà hàng Âu Cơ ở Paris), làm giám đốc sản xuất với sự phụ lực của Phùng thị Nghiệp và Eric Lê Hùng (từng làm đạo diễn nổi tiếng ở Pháp). Hai cuốn phim được quay là "Lòng Nhân Đạo" (1955) với Trần Văn Trạch, Kim Cương, Hà Minh Tây (anh Tây lúc trước làm việc cho đài truyền hình Pháp, giờ về hưu) thủ vai chánh, và phim "Giọt Máu Rơi" (1956) với Trần Văn Trạch và Kim Cương. Tuy rằng hai cuốn phim này chưa đạt được đúng mức trình độ diễn xuất, nhưng rất được sự ủng hộ của khán giả Việt Nam lần đầu thấy người Việt đóng phim.

Trần Văn Trạch sau đó mới rời hãng phim Mỹ Phương để cộng tác với người Tàu ở Chợ Lớn để lập hãng phim Việt Thanh, và tự làm đạo diễn cho hai cuốn phim về chuyện cổ tích Việt Nam. Đó là hai cuốn phim "Thoại Khanh Châu Tuấn" (1956) với Kim Cương, Vân Hùng thủ vai chánh, và "Trương Chi Mỹ Nương" (1956) với Trang Thiên Kim và La Thoại Tân. Năm 1957, Chú tôi bị đau thập tử nhứt sanh suốt cả năm. May nhờ có bác sĩ Phan Văn Đệ cứu sống. Rồi Chú tôi từ giã nghề điện ảnh Việt Nam lúc đó bắt đầu bành trướng và phát triển mạnh với những nhà đạo diễn chuyên nghiệp và những tài tử điện ảnh như Lê Quỳnh, Kiều Chinh, Kiều Hạnh.

Tuy Chú tôi không có tiếp tục ngành điện ảnh, nhưng cũng có đóng góp khá nhiều cho sự hình thành nền điện ảnh Việt Nam tại miền Nam Việt Nam.

Giai đoạn tổ chức đại nhạc hội

Không một nghệ sĩ Việt Nam nào mà không biết Trần Văn Trạch. Đa số đã có dịp làm việc chung với Chú tôi ít nhất là một lần trong đời. Có người gọi Chú tôi là "Anh Ba", có người trong lớp nghệ sĩ trẻ gọi Chú tôi là "Chú Ba". Với những chương trình "đại nhạc hội", Chú Trạch đã có dịp đi khắp các tỉnh, các làng ở miền Nam. Trong thời đệ nhứt cộng hòa (1956-1963), Trần Văn Trạch đã thực hiện nhiều chương trình ca, vũ, nhạc, kịch ngày càng vĩ đại với một thành phần nghệ sĩ càng ngày càng đông. Rồi Kim Cương, ban Dân Nam, Hoàng Thi Thơ... nhảy vào làng tổ chức nhạc hội cho tới tháng 4, 1975.

Năm 1960, Chú tôi mới đi sang Paris tìm những ý kiến mới. Ở Paris, Chú tôi thường xuyên hát tại nhà hàng "La Table du Mandarin", Paris, quận 1, nơi duy nhứt ở Paris có chương trình văn nghệ Á châu mỗi đêm cho khách Tây phương. Cũng nơi này do ông Phạm Văn Mươi (từ trần vào thập niên 80) làm chủ, đã được những ca sĩ Việt nổi tiếng thời đó như Thiên Hương (Tini Yong) rồi Bạch Yến (lúc sang Pháp từ 1961-63), và Bích Chiêu (1962-64), kể đến tới nữ nghệ sĩ Phùng Há và Kim Cương (1964-65) đến hát. Sau một thời gian lưu tại Pháp khoảng 6 tháng, Chú tôi trở về Saigon với một tiết mục mới là trò múa rối (marionnettes / puppet show) và bản "Chiều Mưa Biên Giới" của Nguyễn Văn Đông được hát theo kiểu sound track, có nghĩa là hát thật sự trên sân khấu với dàn nhạc của Pháp thâu sẵn trên băng nhựa. Tôi có dịp đi xem Chú tôi diễn lần đó tại một rạp hát ở Saigon (đường như là rạp Hưng Đạo, tôi không nhớ rõ lắm)

Từ khi có quân đội Mỹ vào miền Nam ngày càng đông, những night clubs dành cho lính Mỹ mọc lên như nấm. Các ca sĩ hát nhạc trẻ càng thấy nhiều hơn. Chú tôi đóng vai "ông bầu" để tổ chức những chương trình nhạc trẻ cho lính Mỹ từ năm 1965 trở đi. Trong thời gian này, Chú tôi có sáng tác một vài bản nhạc không được phổ biến cho lắm như bài "Highway 19" đặt theo điệu Long Hồ Hội, nhạc cổ nhưng trên lời Anh và theo nhịp swing.

Trần Văn Trạch sau năm 1975

Từ 30 tháng 4, 1975, Trần Văn Trạch không còn giữ chức vụ "quản lý" các nghệ sĩ miền Nam nữa. Chú tôi tạm sống một cuộc đời bình thường, với những chuyến lưu diễn địa phương cùng với một số nghệ sĩ miền Nam còn bị "kẹt" lại như Nguyễn Long (tự Long Đất, hiện ở Cali, Hoa Kỳ, làm nghề báo chuyên về văn nghệ, điện ảnh và sinh hoạt các nghệ sĩ Việt Nam ở hải ngoại, chụp ảnh, Quốc Anh (sang Pháp và sau đó định cư tại Hoa kỳ từ thập niên 90)

Cho tới tháng 12, 1977, Trần Văn Trạch rời Saigon sang Paris. Từ đó trở đi cho tới ngày từ trần (12 tháng 4, 1994) nghệ sĩ Trần Văn Trạch, từng nổi tiếng là "Quái Kiệt" vẫn âm thầm hoạt động trong văn nghệ. Có một đạo đi đóng kịch với một đoàn hát Pháp, lưu diễn khắp các tỉnh ở Pháp. Rồi thỉnh thoảng đi đóng một vài vai phụ trong các phim của Pháp. Chú tôi tạm ngưng làm việc cho Pháp để xoay ra làm nghề khác để sinh nhai.

Sáng tác âm nhạc dường như bị "nghẹn" đi. Suốt gần 18 năm sống ở Pháp, chú chỉ sáng tác một vài bài thôi, vì lẽ cuộc sống ở hải ngoại thúc hối con

người ta phải luôn luôn chạy với nhịp sống quá ồ ạt, khiến cho Chú tôi lớp phải lo việc đem vợ con sang Pháp, rồi lại phải lo kiếm việc làm độ nhật.

Tuy nhiên Chú tôi cũng có góp mặt trong làng tân nhạc Việt ở hải ngoại qua ba cuốn băng "Hài hước Trần Văn Trạch" (Thúy Nga Paris, 1982) "Con đường hạnh phúc" (Thanh Lan, 1983), và "Allô Paris" (Giáng Ngọc, Paris 1986). Về phía phim video, Trần Văn Trạch cũng có làm một cuốn kỷ niệm "Hài hước Trần Văn Trạch" do ông Cử ở quận Cam, Cali, Hoa kỳ thực hiện năm 1983. Chú tôi cũng có góp mặt trong cuốn thi ca nhạc kịch "Việt Nam" do Hà Phong thực hiện tại Paris năm 1984 với nữ nghệ sĩ Bích Thuận (vẫn còn sống tại Paris), Trần Văn Trạch, Trần Quang Hải,, Bạch Yến và Hùng Tiến (từ trần tại Paris, 2002)

Chú tôi cũng có đi diễn cho cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ năm 1983 và 1986, ở Úc châu năm 1984, và thường trực có mặt trong những buổi hát giúp lấy tiền cho những con tàu vượt người di tản. Ở Âu châu từ Anh sang Đức, từ Bắc Âu sang Thụy Sĩ, Chú tôi vẫn còn tạo những trận cười qua những màn diễn ăn khách ngày xưa. Tôi có dịp diễn chung với Chú tôi tại Luân Đôn và tại Marseille vài năm trước khi Chú tôi mất. Đó là những dịp duy nhất hai chú tôi hàn huyên với nhau và nhờ đó tôi mới ghi lại được một số dữ kiện chính xác về cuộc đời của chú Trần Văn Trạch.

Trong những năm cuối cùng của cuộc đời, Chú tôi thường đi sang Hoa kỳ làm nghề quảng cáo trên đài Truyền hình Việt Nam ở Quận Cam. Cơn ung thư gan hoành hành vào cuối tháng giêng 1994 đã đưa Chú tôi trở về Paris, và nằm trị bệnh tại nhà thương Thenon ở Paris, quận 20 từ đầu tháng 2 cho tới ngày từ trần (12 tháng 4, 1994). Vợ chồng chúng tôi thường vào thăm Chú tôi và tôi tìm cách chọc Chú tôi cười. Lúc đó chú tôi chỉ thều thào nói không ra tiếng vì sức quá yếu sau mấy lần mổ gan mà không cứu chữa được. Chú tôi nhắm mắt ra đi ngày 12 tháng 4, 1994 trong khi tôi đang ở Toronto (Canada).

Rất đông nghệ sĩ đã đi đưa tiễn một nhạc sĩ thiên tài đến nơi yên nghỉ cuối cùng. Có GS Trần Văn Khê, cô tôi Trần Ngọc Sương từ Montreal sang. Nhạc sĩ Phạm Duy từ Hoa kỳ tới cùng với Duy Quang. Ở Pháp hầu hết các nghệ sĩ đều có mặt như Hữu Phước (từ trần), Ngọc Lưu (từ trần), Cao Thái, Bạch Yến và tôi từ Canada bay về Paris, Mỹ Hòa, Thiên Nga, Minh Đức, Thu Hương, Hoàng Long, Kiều Lệ Mai, Minh Đức, Minh Thanh, Kim Chi, Tài Lương, Minh Tâm, Thanh Phong, vv... Di hài được chôn tại nghĩa trang Cimetière intercommunal ở Valenton, ngoại ô Paris.

Với trên 40 năm trong nghề, từng là người tiên phong trong việc tổ chức nhạc hội, người đã đặt ra danh từ "đại nhạc hội", người đã góp công vào nền điện ảnh Việt, người duy nhất của Việt Nam đã viết những bản nhạc hài hước lấy từ những đề tài tả cảnh khổ của người dân nghèo, Trần Văn Trạch ngày nay không còn nữa.



Trần Quang Hải trước mộ Trần Văn Trạch
(23 tháng 11, 2003)

Tôi nghĩ rằng, đối với những người làm văn nghệ, Trần Văn Trạch đã đi vào lịch sử tân nhạc Việt Nam như một số nhạc sĩ đàn anh như Phạm Duy, Lê Thương, Hùng Lô, Hoàng Thi Thơ, Lam Phương, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Lưu Hữu Phước, Hoàng Giác, Đoàn Chuẩn Từ Linh, Nguyễn Văn Thương, Văn Cao, Trịnh Công Sơn, vv...

Có người sáng tác gợi hứng từ dân ca (Phạm Duy), hùng tráng có tính cách tranh đấu (Lưu Hữu Phước), hay mang tính cách địa phương (Lam Phương), và cũng có người thích khôi hài (Lê Thương, Trần Văn Trạch, Lữ Liên). Sự đóng góp của biết bao nhạc sĩ có tài của miền Nam Việt Nam cần phải được duy trì qua những bài viết, hay những quyển sách ghi lại những tài năng âm nhạc của miền Nam trong giai đoạn 1954-75. Chỗ đứng của Trần Văn Trạch hoàn toàn riêng biệt trong vườn hoa âm nhạc Việt Nam và sự đóng góp của Chú tôi cho nền tân nhạc Việt sẽ để lại cho thế hệ mai sau một hình ảnh khó kiếm giữa rừng nhạc Việt đầy hoa thơm cỏ lạ.